TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO-VINACOMIN

Số: 10841/TB-VNBC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc: Lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIV ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ xung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14;

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ xung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 9395/QĐ-VNBC ngày 21/11/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin về việc Ban hành quy định thanh, xử lý các tài sản cố định là máy móc thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-VNBC ngày 16/01/2024 của Giám đốc Công ty về việc Thành lập Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá và đấu giá tài sản thanh lý;

Căn cứ Quyết định số 9795/QĐ-VNBC ngày 21/10/2026 của Giám đốc Công ty cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin về việc Phê duyệt giá khởi điểm lô tài sản cố định thanh lý.

Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin thông báo kế hoạch lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để tổ chức đấu giá lô tài sản là thiết bị với các nội dung sau.

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin.

Địa chỉ: Số 799 đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Thành phố Quảng Ninh.

2. Tên tài sản bán đấu giá: Có danh mục tài sản kèm theo.

3. Giá khởi điểm của lô tài sản đấu giá: 400.000.000,0 đồng.

(Số tiền bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng chẵn).

* Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT.

4. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

4.1. Thời hạn nộp hồ sơ: Từ ngày 25/11/2026 đến ngày 27/11/2026 trong giờ hành chính (Sáng từ 7h30 phút ÷ 11h30 phút; Chiều từ 13h00 phút ÷ 16h30 phút).

4.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Kế hoạch - Trung tâm Điều hành sản xuất, Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin, Phường Hà Tu, Thành phố Quảng Ninh.

4.3. Hình thức nộp: Hồ sơ tham gia phải được niêm phong và nộp trực tiếp tại Phòng Kế hoạch - Trung tâm Điều hành sản xuất, Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin, Phường Hà Tu, Thành phố Quảng Ninh. Người trực tiếp đến nộp hồ sơ phải mang giấy giới thiệu bản dấu đỏ của người có thẩm quyền và bản sao căn cước công dân.

4.4. Thời gian mở hồ sơ: Hồ sơ tham gia của các Tổ chức sẽ được mở công khai lúc 10 giờ 00 phút ngày 30/11/2026 tại Trung tâm Điều hành sản xuất, Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin, Phường Hà Tu, Thành phố Quảng Ninh *(việc mở hồ sơ không bắt buộc phải có sự tham gia của các tổ chức nộp hồ sơ; Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn).*

5. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Mọi tổ chức đấu giá phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4, Điều 56, Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp và các tiêu chí khác do đơn vị có tài sản quy định. Bảng tiêu chí chấm điểm cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
I.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức*	*3,0*

	phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***15,0***
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*

2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	*7,0*
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	*7,0*
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	*3,0*
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy***	*7,0*

	chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 5 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên*	*5,0*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh***	**5,0**

	nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**8,0**
1.	Trong năm trước liền kề, tổ chức hành nghề đấu giá đã đấu giá thành tài sản cùng loại có giá khởi điểm lớn nhất. (Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản).	3,0
2.	Tổ chức hành nghề đấu giá có thời gian hoạt động đấu giá tài sản lâu nhất tính từ ngày thành lập.	3,0
3.	Trụ sở của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi thành phố Quảng Ninh nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
Tổng số điểm		**100**

- Tổ chức bán đấu giá được lựa chọn là tổ chức có đủ điều kiện và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì:

+ Ưu tiên 1: Tổ chức có kinh nghiệm tổ chức bán đấu giá các thiết bị là tài sản thanh lý cho các đơn vị trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

+ Ưu tiên 2: Có thành tích tốt trong hoạt động đấu giá tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền tặng bằng khen.

+ Ưu tiên 3: Tổ chức hành nghề đấu giá có phương án đấu giá phù hợp, hồ sơ trình bày khoa học dễ hiểu và có đầy đủ tài liệu chứng minh cho từng tiêu chí.

Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và tham dự./.

Nơi nhận:
- Cổng đấu giá Tài sản-Bộ tư pháp;
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Đắc Thọ

DANH MỤC TÀI SẢN

(Đính kèm Thông báo số: 10841 /TB-VNBC ngày 20 tháng 11 năm 2026)

TT	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Mã tài sản	Năm sử dụng
1	Xe ô tô Toyota Land Cruise 14N-8168	xe	01	TS00711	2009
2	Xe ô tô Mitsubishi Pajero 14M-9618	xe	01	TS00710	2007
3	Xe ô tô Mitsubishi 14M-0559	xe	01	TS00708	2004
4	Xe ô tô Toyota Land Cruise 14N-8819	xe	01	TS00705	2003